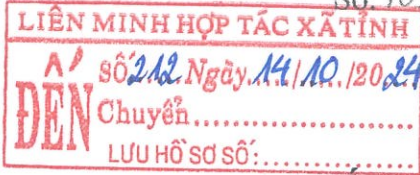


Số: 701/QĐ-BTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng và
Phiếu khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023
đối với chính quyền địa phương về kinh tế tập thể, hợp tác xã

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1328/QĐ -TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-LMHTXVN ngày 29/12/2023 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 453/KH-BTV ngày 04/7/2024 của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về kế hoạch khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của Hợp tác xã đối với chính quyền địa phương năm 2023;

Căn cứ Báo cáo kết quả xin ý kiến các Ủy viên Ban Thường vụ số 40/BC-UBKT ngày 8/10/2024 của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại Phiếu trình số 41/PTr- UBKT ngày 8/10/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xếp hạng và Phiếu khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 đối với chính quyền địa phương về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 234/QĐ-LMHTXVN ngày 30/3/2023 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Điều 3. Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Chánh Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ban Chỉ đạo khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023, Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./..✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ Quốc gia về kinh tế tập thể (để báo cáo);
- Chủ tịch LMHTXVN (để báo cáo);
- Ban Chấp hành LMHTXVN (để báo cáo);
- Thường trực LMHTXVN;
- Ủy ban Kiểm tra LMHTXVN;
- Văn phòng LMHTXVN;
- Ủy ban kiểm tra LMHTX cấp tỉnh;
- Lưu VT, UBKTr. ✓



QUY CHẾ

VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 đối với chính quyền địa phương về kinh tế tập thể, hợp tác xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 701/QĐ-BTV, ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-LMHTXVN ngày 24/02/2022 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã đối với cấp uỷ, chính quyền địa phương; Kế hoạch số 453/KH-BTV ngày 04/4/2024 của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về kế hoạch khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã đối với chính quyền địa phương năm 2023.

2. “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 là chỉ số đo lường mức độ hài lòng của hợp tác xã về sự quan tâm của chính quyền địa phương trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã theo từng địa bàn tỉnh, thành phố.

3. “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 được đánh giá thông qua quá trình khảo sát trên phiếu khảo sát. Việc khảo sát mức độ hài lòng của hợp tác xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin bằng cách sử dụng phiếu điện tử trên các thiết bị có kết nối Internet (điện thoại thông minh/máy tính bảng, máy vi tính) thay cho khảo sát trên giấy truyền thống; tạo tiền đề tốt cho công cuộc chuyển đổi số trong toàn ngành một cách thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; bước đầu hình thành thói quen tham gia vào hệ sinh thái chuyển đổi số trong tương lai.

4. Thông qua khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của các hợp tác xã thành viên về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của chính quyền địa phương cho các hợp tác xã sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; qua đó, giúp hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nâng cao vị thế, vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho hợp tác xã thành viên đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

5. Căn cứ kết quả khảo sát, tổng hợp “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã”

năm 2023 là những nội dung phản ánh, đánh giá của hợp tác xã, thành viên hợp tác xã về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện của chính quyền địa phương đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn; giúp lãnh đạo chính quyền tỉnh, thành phố điều chỉnh, thay đổi phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà, đưa ra cơ chế, chính sách mới phù hợp hơn trong việc thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển; kịp thời, đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước sửa đổi, bổ sung chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển trên phạm vi cả nước.

6. Thông qua “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 của từng tỉnh, thành phố để lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành có giải pháp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, thúc đẩy kinh tế tập thể, hợp tác xã của các địa phương phát triển.

7. Việc thực hiện Nghị quyết số 61-NQ/LMHTXVN ngày 24/02/2022 có tác động lớn trong hệ thống chính trị về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên phạm vi toàn quốc, thông tin kịp thời tới cấp ủy, chính quyền các cấp về lãnh đạo, chỉ đạo đối với kinh tế tập thể và hợp tác xã; sự quan tâm của chính quyền đối với cơ quan, cán bộ, người làm việc, người lao động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; góp phần nâng cao, lan tỏa vị thế, vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong xã hội.

8. Thông qua cuộc khảo sát sẽ là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng về kinh tế tập thể, hợp tác xã trong toàn hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; qua đó lan tỏa tinh thần hợp tác, góp phần nâng cao trách nhiệm nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên phạm vi cả nước.

Điều 2. Yêu cầu

1. Xây dựng công cụ khảo sát/điều tra hiện đại sử dụng thiết bị (điện thoại thông minh/máy tính bảng, máy vi tính) trên môi trường mạng thay cho khảo sát trên giấy truyền thống mang tính hiệu quả cao về thời gian khảo sát cũng như kinh phí thực hiện.

2. Thiết kế xây dựng phần mềm để tổng hợp dữ liệu và kết xuất “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 đáp ứng các chức năng: Cho phép tạo mới/hiệu chỉnh các bộ câu hỏi để khảo sát/điều tra; thống kê tổng hợp trích xuất các báo cáo liên quan; có cơ chế đảm bảo tính minh bạch và bảo toàn, bảo mật thông tin thu thập; kết xuất linh hoạt kết quả thông tin...

3. Thành lập Ban Chỉ đạo khảo sát, đánh giá “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 tại Trung ương, gồm đại diện các ban, bộ, ngành Trung ương; khuyến khích Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp: Tổ chức tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nguyên tắc của cuộc khảo sát, đánh giá “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã”, Nghị quyết số 61/NQ-LMHTXVN ngày 24/02/2022 của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Quy chế đánh giá, xếp hạng này và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể,

hợp tác xã đến đoàn viên, hội viên, thành viên và quần chúng nhân dân, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã; giám sát quá trình khảo sát; thẩm tra kết quả khảo sát.

4. Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh, thành phố có trách nhiệm phổ biến, đơn đốc bảo đảm số lượng hợp tác xã thành viên tham gia khảo sát trên tổng số hợp tác xã thành viên đang hoạt động theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh, thành phố phải đạt tỷ lệ tối thiểu như sau: Đối với các tỉnh/thành phố có số lượng hợp tác xã thành viên dưới 500 hợp tác xã phải đạt từ 85% trở lên; đối với các tỉnh/thành phố có số lượng hợp tác xã thành viên từ 500 đến 1.000 hợp tác xã phải đạt từ 75% trở lên; đối với các tỉnh/thành phố có số lượng hợp tác xã thành viên trên 1.000 hợp tác xã phải đạt từ 65% trở lên.

5. Kết thúc đợt khảo sát, Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tiến hành kiểm tra kết quả khảo sát tại một số Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố và hợp tác xã thành viên.

Điều 3. Thời gian, phạm vi, đối tượng áp dụng

- Thời gian khảo sát: Quý IV/2024.
- Thời kỳ thu thập thông tin khảo sát: Năm 2023.
- Phạm vi: Cả nước.
- Đối tượng áp dụng: Hợp tác xã thành viên của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, khuyến khích hợp tác xã chưa là thành viên tham gia khảo sát.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Việc triển khai lấy phiếu khảo sát, đánh giá, xếp hạng để công bố “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 đối với chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã phải bảo đảm khách quan, khoa học, chính xác, kịp thời, để triển khai thực hiện; tiết kiệm, hiệu quả.

2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các hợp tác xã thành viên.

3. Được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong tập thể lãnh đạo các hợp tác xã thành viên.

4. Bảo đảm nguyên tắc “tự nguyện” và bảo mật ý kiến đánh giá, chấm điểm của hợp tác xã thành viên đối với chính quyền địa phương theo quy định.

5. “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 được niêm yết trên cổng thông tin điện tử của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh.

6. Kết quả đánh giá, xếp hạng “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 của các tỉnh, thành phố chỉ được công nhận khi Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố thực hiện đúng yêu cầu tại Khoản 4, Điều 2 của Quy chế này.

Điều 5. Phương thức khảo sát

Khảo sát thông qua hệ thống phần mềm trên web/app, sử dụng các thiết bị (điện thoại thông minh/máy tính bảng, máy vi tính) để dùng, để thực hiện cho hợp tác xã.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Cấu trúc thông tin trên bảng hỏi/phiếu khảo sát

1. Thông tin chung đối tượng trên bảng hỏi được thể hiện trên phiếu khảo sát gửi kèm theo.

2. Thông tin về cuộc khảo sát, đánh giá, chấm điểm

- Tên cuộc khảo sát: Khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tính của hợp tác xã” năm 2023.
- Thời gian khảo sát: Quý IV/2024.
- Thời kỳ thu thập thông tin khảo sát: Năm 2023.
- Thời gian công bố: Dự kiến Quý IV/2024.

3. Thông tin câu hỏi phiếu khảo sát

Thông tin câu hỏi phiếu khảo sát liên quan đến việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã gửi kèm theo Quy chế này.

4. Bảng giá trị đánh giá các câu hỏi

- Rất hài lòng.
- Hài lòng.
- Không hài lòng.

Điều 7. Điểm của các mức độ hài lòng được đánh giá, chấm điểm với 3 mức độ, từ 01 điểm đến 10 điểm, cụ thể như sau:

- Rất hài lòng: 10 điểm
- Hài lòng: 05 điểm.
- Không hài lòng: 01 điểm.

Điều 8. Chỉ số hài lòng của từng hợp tác xã

Chỉ số hài lòng của từng hợp tác xã được tính theo công thức:

$$\text{Mức độ hài lòng của Hợp tác xã} = \frac{a}{(10 \times b)} \times 100$$

Trong đó:

- a: Tổng điểm đánh giá của hợp tác xã.
- b: Số câu hỏi.

- 10: Điểm tối đa của mỗi câu hỏi.

Điều 9. Chỉ số hài lòng cấp tỉnh

Chỉ số hài lòng cấp tỉnh được tính theo công thức:

$$\text{Mức độ hài lòng của HTX toàn tỉnh} = \frac{\sum_1^n a_i}{10 \times b \times n} \times 100 \times k_1 \times k_2$$

Trong đó:

- a_i : Tổng điểm đánh giá của hợp tác xã thứ i trên địa bàn tỉnh/thành phố.
- b : Số câu hỏi.
- n : Số hợp tác xã toàn tỉnh/thành phố đang hoạt động theo quy định của pháp luật.
- 10: Điểm tối đa của mỗi câu hỏi.
- k_1 là tỷ lệ phần trăm số hợp tác xã thành viên thực tế tham gia khảo sát trên tổng số hợp tác xã thành viên đang hoạt động trên địa bàn tỉnh/thành phố, trong đó $k_1 = 1$ khi số hợp tác xã tham gia khảo sát đạt:
 - + Từ 85% trở lên đối với các tỉnh/thành phố có số lượng hợp tác xã thành viên nhỏ hơn 500 hợp tác xã.
 - + Từ 75% trở lên đối với các tỉnh/thành phố có số lượng hợp tác xã thành viên lớn hơn hoặc bằng 500 và nhỏ hơn 1.000 hợp tác xã.
 - + Từ 65% đối với các tỉnh/thành phố có số lượng hợp tác xã thành viên lớn hơn hoặc bằng 1.000 hợp tác xã.
- k_2 là tỷ lệ phần trăm số hợp tác xã thành viên trên tổng số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh/thành phố.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thực hiện

1. Quy chế này được thực hiện khảo sát đánh giá, xếp hạng “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế đánh giá, xếp hạng “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, sửa đổi, phát triển phần mềm khảo sát; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khảo sát; phối hợp với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố tổ chức

khảo sát, thống kê, tổng hợp, kiểm tra, lập báo cáo kết quả khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023, trình Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam xem xét, quyết định.

2. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam công bố “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 theo xếp hạng từ cao đến thấp của 63 tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước.

3. Ban Chỉ đạo khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 có trách nhiệm phối hợp các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của hợp tác xã” năm 2023 đến đoàn viên, hội viên, thành viên và quần chúng nhân dân, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã; giám sát quá trình triển khai thực hiện khảo sát; thẩm định kết quả khảo sát.

4. Văn phòng Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí thực hiện khảo sát./.

Nơi nhận:

- BCD Quốc gia về kinh tế tập thể (để báo cáo);
- Chủ tịch LMHTXVN (để báo cáo);
- Ban Chấp hành LMHTXVN (để báo cáo);
- Ban Thường vụ LMHTXVN;
- Thường trực LMHTXVN;
- Ủy ban Kiểm tra LMHTXVN;
- Ban Chỉ đạo khảo sát;
- Văn phòng LMHTXVN;
- Liên minh HTX cấp tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra LMHTX cấp tỉnh;
- Lưu VT, UBKTr.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoài Linh



PHIẾU KHẢO SÁT

**Đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã
đối với chính quyền địa phương năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 701/QĐ-BTV ngày 10 tháng 10 năm 2024
của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam)*

Căn cứ Kế hoạch số 453/KH-BTV ngày 04/7/2024 của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã đối với chính quyền địa phương năm 2023, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trân trọng đề nghị các hợp tác xã thành viên phối hợp, cung cấp thông tin và cho ý kiến **Đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã đối với chính quyền địa phương năm 2023** trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã tại địa phương như sau:

I. Thông tin chung về hợp tác xã

- 1) Tên đơn vị:
- 2) Năm thành lập:
- 3) Địa chỉ:
- 4) Số điện thoại:
- 5) Địa chỉ email (nếu có):
- 6) Tên người đại diện theo pháp luật (ghi rõ chức vụ lãnh đạo hợp tác xã):
- 7) Số lượng thành viên:
- 8) Lĩnh vực hoạt động chính:

II. Nội dung đánh giá mức độ hài lòng của hợp tác xã

TT	Câu hỏi về mức độ hài lòng của hợp tác xã	Mức độ hài lòng do hợp tác xã đánh giá		
		Rất hài lòng	Hài lòng	Không hài lòng
I	Mức độ hài lòng của hợp tác xã đối với việc tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tại địa phương			
1	Trong thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực: Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị đối với cán bộ lãnh đạo hợp tác xã; đào tạo nghề cho thành viên của hợp tác xã; khuyến khích thu hút cán bộ quản lý và khoa học, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Trong thực hiện chính sách đất đai: Quy hoạch, kế hoạch bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thuê để			

	làm trụ sở, nhà kho, nhà xưởng...; chính sách ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất tại địa phương?			
3	Trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện chính sách ưu đãi thuế: Đăng ký cấp mã số thuế, cấp phép sử dụng hóa đơn tài chính; nộp báo cáo thuế; nộp thuế; quyết toán thuế; miễn giảm, hoàn thuế?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Trong thực hiện chính sách hỗ trợ phí kiểm toán, bảo hiểm nông nghiệp tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Trong thực hiện chính sách tiếp cận, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Trong thực hiện chính sách hỗ trợ thủ tục vay vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Trong thực hiện chính sách khoa học - công nghệ về hỗ trợ hợp tác xã đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học vào sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng quản trị, chất lượng nguồn nhân lực; hỗ trợ sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Trong thực hiện chính sách vay vốn trung và dài hạn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia để thực hiện dự án về khoa học công nghệ tại địa phương?			
9	Trong thực hiện chính sách chuyển đổi số: Hỗ trợ chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tại địa phương?			
10	Trong thực hiện chính sách hỗ trợ vốn, giống, kỹ thuật, chế biến, cơ chế chính sách khi hợp tác xã gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11	Trong thực hiện chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường: Khảo sát thị trường; đăng ký thương hiệu, sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm... tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Trong thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: Xây dựng nhà kho đóng gói, chế biến sản phẩm; xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng; xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản; xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch... tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
13	Trong thực hiện phổ biến, tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội: Chế độ bảo hiểm cho lao động hợp đồng, hỗ trợ tham	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

	gia bảo hiểm tự nguyện đối với thành viên không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại địa phương?			
II	Mức độ hài lòng của hợp tác xã trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể			
14	Trong chỉ đạo tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của kinh tế tập thể gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã; các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Trong mở rộng thành viên: Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hoá các loại thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể (tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia)?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16	Trong thực hiện dịch vụ công: Nghiên cứu ủy thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn hợp tác xã hoạt động chuyên môn hoá cao trong một số ngành, lĩnh vực?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17	Trong việc thực hiện chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế-xã hội: Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Chương trình dân tộc miền núi, Chương trình khuyến nông lâm ngư, Chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại ... tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
III	Mức độ hài lòng của hợp tác xã trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể			
18	Trong việc chỉ đạo, tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trên địa bàn quản lý?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
19	Trong việc chỉ đạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
20	Trong việc chỉ đạo, thực hiện quy trình, thủ tục hành chính: Cấp phép, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; đền bù giải phóng mặt bằng; ký hợp đồng cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

21	Trong việc tiếp nhận, hỗ trợ, hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thành lập mới, việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa phương?			
22	Trong việc chỉ đạo, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của hợp tác xã, thành viên hợp tác xã tại địa phương?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
IV	Các ý kiến đánh giá khác			

* *Ghi chú:* Đề nghị các Ông/Bà Chủ tịch Hội đồng quản trị của hợp tác xã tổ chức thảo luận, thống nhất trong tập thể Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát hợp tác xã trước khi đánh dấu (X) vào các ô tương ứng trong Phiếu khảo sát; ý kiến của Ông/Bà sẽ được bảo mật theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Ông/Bà!

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM